

BÁO CÁO
Kế hoạch biên chế năm 2017

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức, Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện biên chế công chức năm 2015 và kế hoạch biên chế công chức năm 2017 với những nội dung như sau:

I. Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức năm 2015

1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy

Năm 2015, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện đã được kiện toàn về cơ cấu tổ chức theo hướng dẫn tại các Thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương về thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

Về đầu mối, số lượng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện vẫn giữ nguyên (gồm 19 Sở, ban, ngành, 02 tổ chức hành chính và 07 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; 13 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện) nhưng cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan đã được tinh gọn, các bộ phận chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được sáp nhập, tổ chức lại theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Trong năm 2015, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho 10 Sở, ban, ngành và hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban theo lĩnh vực chuyên môn; theo đó, các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành cũng có sự thay đổi về tên gọi và số lượng cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung, việc kiện toàn cơ cấu tổ chức các Sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phần nào được tinh gọn, phân định rõ giữa chức năng quản lý nhà nước với các hoạt động sự nghiệp, tránh chồng chéo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Về biên chế

a) Năm 2015, Bộ Nội vụ giao cho tỉnh Đắk Lắk 3.369 biên chế; HĐND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị 3.334 biên chế, dự phòng 35 biên chế, trong đó giao cho:

- Các Sở, ban, ngành: **1.619** biên chế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố: **1.715** biên chế.

b) Tính đến ngày 31/12/2015, các cơ quan, đơn vị đã sử dụng **3.318** biên chế, trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: **1.604** biên chế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố: **1.714** biên chế;

(Số liệu cụ thể kèm theo biểu mẫu số 3B).

Riêng đối với biên chế công chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, cho đến nay Bộ Nội vụ vẫn chưa xét, bổ sung biên chế công chức để bố trí cho các vị trí là lãnh đạo trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức. Do đó, UBND tỉnh vẫn đang bố trí biên chế viên chức cho các vị trí này (Số liệu cụ thể kèm theo biểu mẫu số 2B và 4B).

II. Kế hoạch biên chế công chức năm 2017

1. Sự cần thiết

Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện nay đòi hỏi các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải triển khai thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, làm tốt vai trò tham mưu cho cơ quan thẩm quyền hoạch định các chính sách phù hợp trong hoạt động quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

Trong những năm qua, mặc dù chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh được nâng lên, phát huy được năng lực, sở trường công tác nhưng trình độ chuyên môn chưa đồng đều, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức trong giai đoạn quá độ vẫn còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn. Do đó, với số lượng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh hiện nay vẫn chưa đáp ứng triệt để nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ về cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện, tỉnh Đắk Lắk đã từng bước điều chỉnh, kiện toàn các cơ quan, đơn vị trực thuộc phù hợp với điều kiện thực tế. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, với sự phối hợp đồng đều giữa các cơ quan, ban, ngành trong công tác tham mưu triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, cần phải có đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng tốt về số lượng và chất lượng.

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày

25/6/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch của các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Kế hoạch biên chế công chức năm 2017

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; ngày 22/6/2015, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch số 4345/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021 với mục tiêu đến năm 2021 toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015.

Tuy nhiên, với thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh nêu trên, những quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương trong những năm gần đây, cần phải bổ sung biên chế để kịp thời đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Năm 2017, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức được quy định theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ, nhu cầu biên chế các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện là: **3.446** biên chế, tăng **112** biên chế. Tổng nhu cầu biên chế của tỉnh trong năm 2017 là **3.481** biên chế, cụ thể:

Các Sở, ban, ngành: **1.682** biên chế (tăng **63** biên chế);

UBND các huyện, thị xã, thành phố: **1.764** biên chế (tăng **49** biên chế);

Dự phòng **35** biên chế.

Kế hoạch biên chế của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được xây dựng trên cơ sở vị trí việc làm được xác định theo quy định tại Nghị định số 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; tính chất, đặc điểm, yêu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị và đặc biệt phù hợp với chiến lược triển kinh tế - xã hội, tình hình an ninh - trật tự và thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh.

Số lượng biên chế tăng thêm chủ yếu bố trí vào các vị trí việc làm thuộc các chức danh chuyên môn do tăng thêm chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công

việc nhiều, phạm vi quản lý rộng, ... đòi hỏi phải có đủ nguồn nhân lực mới đáp ứng kịp thời nhiệm vụ. Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị cần bổ sung một số vị trí việc làm theo chức vụ lãnh đạo để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đề bạt, luân chuyển dựa trên năng lực công tác, trình độ chuyên môn của công chức để bố trí vào những vị trí lãnh đạo, quản lý phù hợp, nâng cao hiệu quả về công tác củng cố đội ngũ cán bộ lãnh đạo của tỉnh.

(Số liệu cụ thể kèm theo biểu mẫu số 1B).

IV. Kiến nghị:

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét bố trí biên chế công chức cho vị trí là lãnh đạo đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP của Chính phủ hoặc có văn bản hướng dẫn rõ ràng việc bố trí biên chế cho các vị trí này để UBND tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch biên chế công chức năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo để Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH (Ph 18).



Nguyễn Hải Ninh